

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TIN

Tổng quan về việc triển khai biên soạn dự án Luật Nhà giáo
(Kèm theo công văn số: ~~1069~~ BGDDĐT-NGCBQLGD ngày 04 tháng 11 năm 2024)

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông tin tổng quan về việc triển khai biên soạn dự án Luật Nhà giáo như sau:

1. Giai đoạn nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo

- Từ năm 2018 đến 2021, Bộ GDĐT đã tiến hành triển khai các nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn, rà soát hệ thống pháp luật hiện hành, tổ chức các khảo sát trong nước và quốc tế, huy động đội ngũ chuyên gia trong và ngoài Ngành phục vụ đề xuất xây dựng Luật theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

- Việc lập đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo được thực hiện từ tháng 12/2021¹ đến tháng 7/2023², Chính phủ đã trình Quốc hội 02 lần về việc lập đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo vào tháng 9/2023 và tháng 4/2024³. Tháng 6/2024, Quốc hội chính thức có Nghị quyết về việc bổ sung Luật Nhà giáo vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024⁴. Bộ GDĐT được phân công chủ trì soạn thảo Luật Nhà giáo⁵. Trong đó, thời hạn trình Chính phủ Luật Nhà giáo vào tháng 8/2024; thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào tháng 9/2024.

Việc nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo được Bộ GDĐT triển khai khẩn trương, nghiêm túc, tạo cơ sở bước đầu quan trọng để xây dựng Luật khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội khóa XV.

2. Giai đoạn soạn thảo Luật Nhà giáo đến tháng 10/2024

Trong thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 10/2024, Bộ GDĐT đã tập trung tối đa lực lượng, khẩn trương, nghiêm túc triển khai các bước trong quy trình soạn thảo Luật Nhà giáo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Nhà giáo, Bộ GDĐT đã tổ chức hàng trăm cuộc Hội thảo, Tọa đàm, các cuộc họp tham vấn chuyên gia trong và ngoài ngành; lấy ý kiến các Bộ, cơ quan, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ GDĐT và các Bộ, cơ quan, các Sở GDĐT. Có hơn 800.000 nhà giáo trong toàn quốc đã tham gia góp ý đối với dự thảo Luật Nhà giáo.

¹ Quyết định số 2114/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, giao Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nhà giáo để Chính phủ xem xét, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào chương trình xây dựng pháp luật giai đoạn từ năm 2022-2025.

² Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 7/7/2023 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, thống nhất thông qua đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo với 05 chính sách, bao gồm: 1. Định danh nhà giáo, 2. Tiêu chuẩn và chức danh nhà giáo, 3. Tuyển dụng, sử dụng và chế độ làm việc của nhà giáo; 4. Đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh nhà giáo, 5. Quản lý nhà nước về nhà giáo.

³ Tờ trình số 425/TTr-CP ngày 5/9/2023 và Tờ trình số 125/TTr-CP ngày 2/4/2024 trình Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung Luật Nhà giáo vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024.

⁴ Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 8/6/2024

⁵ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật Nhà giáo⁶, Chính phủ đã có Tờ trình Quốc hội về dự án Luật Nhà giáo⁷. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật Nhà giáo tại 02 phiên họp (phiên thứ 37 ngày 25/9/2024 và phiên thứ 38 ngày 8/10/2024). Ngày 17/10/2024, được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hồ sơ dự án Luật Nhà giáo đã được Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội khóa XV⁸.

Như vậy, với thời gian 15 tháng kể từ khi Chính phủ chính thức thông qua đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo, hơn 04 tháng kể từ khi Quốc hội có Nghị quyết chính thức bổ sung dự án Luật Nhà giáo vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024, Bộ GDĐT (cơ quan thường trực Ban soạn thảo) đã tập trung tối đa các nguồn lực để nghiên cứu, soạn thảo, góp ý đối với dự thảo Luật Nhà giáo.

Luật Nhà giáo được đánh giá là luật mới, khó, đối tượng rộng, tác động lớn, có nhiều chính sách quan trọng, liên quan đến nhiều luật. Vì vậy, trong quá trình soạn thảo, Bộ GDĐT luôn luôn chủ động, cầu thị, lắng nghe, tiếp thu các ý kiến góp ý để chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung chính sách đáp ứng yêu cầu.

3. Cấu trúc của dự thảo Luật Nhà giáo

Dự thảo Luật Nhà giáo (*bản trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội khóa XV*) gồm 09 chương, 50 điều, bao gồm: Chương I. Quy định chung gồm 06 Điều (từ Điều 1 đến Điều 6); Chương II. Hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo gồm 05 Điều (từ Điều 7 đến Điều 11); Chương III. Chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo gồm 04 Điều (từ Điều 12 đến Điều 15); Chương IV. Tuyển dụng, sử dụng nhà giáo gồm 11 Điều (từ Điều 16 đến Điều 26); Chương V. Chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo gồm 05 Điều (từ Điều 27 đến Điều 31); Chương VI. Đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế về nhà giáo gồm 02 Mục, Mục 1 gồm 05 Điều (từ Điều 32 đến Điều 36), Mục 2 gồm 02 điều (Điều 37, 38); Chương VII. Tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm gồm 07 Điều (từ Điều 39 đến Điều 45); Chương VIII. Quản lý nhà giáo gồm 02 Điều (Điều 46, Điều 47); Chương IX. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều (từ Điều 48 đến Điều 50).

4. Một số điểm mới tại dự thảo Luật Nhà giáo

4.1. Về quan điểm xây dựng Luật trong bối cảnh hiện nay

Tại các phiên họp cho ý kiến đối với dự án Luật Nhà giáo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đặt ra yêu cầu xây dựng Luật trong bối cảnh hiện nay: (1) Đảm bảo “ngắn gọn”; (2) Không quy định lại các vấn đề đã được điều chỉnh bởi các luật chuyên ngành; (3) Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ, các bộ, ngành theo thẩm quyền quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Đối với đội ngũ nhà giáo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẳng định: nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập là **viên chức đặc biệt**. Theo đó nhà giáo công lập vẫn là viên chức, thực hiện các quy định của Luật viên chức (tuyển dụng, sử dụng, quản lý, hệ thống thang bảng lương...) và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đồng thời chịu sự điều chỉnh của các quy định đặc thù đối với nhà giáo tại Luật này. Nhà giáo ngoài công lập và nhà giáo là người nước ngoài là **người lao động**

⁶ Báo cáo thẩm định số 191/BCTĐ-BTP ngày 07/8/2024;

⁷ Tờ trình số 406/TTr-CP ngày 06/9/2024.

⁸ Tờ trình 656/TTr-CP ngày 17/10/2024

đặc biệt, áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động và thêm những quy định đặc thù của nhà giáo tại luật này. Các quy định đặc thù đối với nhà giáo được tính toán, thiết kế tại dự thảo Luật Nhà giáo theo định hướng “*điều gì tốt hơn cho nhà giáo thì ủng hộ*”.⁹

Từ các quan điểm chỉ đạo nêu trên, dự thảo Luật Nhà giáo qua các phiên bản đã có sự điều chỉnh theo hướng ngắn gọn¹⁰, thống nhất với Luật Viên chức và Bộ Luật Lao động trong một số quy định, đồng thời thiết kế các nội dung chính sách riêng cho nhà giáo. Luật Nhà giáo kiến tạo một số chính sách mới, chính sách đột phá để thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo, giúp nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến với nghề; đảm bảo sự thống nhất trong quản lý nhà giáo công lập và nhà giáo ngoài công lập; chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nhà giáo, lấy đó làm yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Những điểm mới cơ bản về chính sách đối với nhà giáo tại dự thảo 5 Luật Nhà giáo

(i) Thứ nhất, lần đầu tiên xác lập các quy định đối với nhà giáo ngoài công lập

Luật Nhà giáo áp dụng với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và nhà giáo trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Điều này giúp “lấp đầy” khoảng trống về pháp lý với nhà giáo ngoài công lập khi Luật Viên chức chỉ chế tài với “người Việt Nam” được tuyển dụng và làm việc “trong cơ sở giáo dục công lập”; khi thực hiện theo Bộ Luật Lao động, nhà giáo ngoài công lập chủ yếu được chế tài với tư cách người lao động; Luật Giáo dục không phân biệt nhà giáo công lập hay nhà giáo ngoài công lập nhưng chưa đầy đủ các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhà giáo. Lần đầu tiên, vị trí pháp lý của nhà giáo ngoài công lập được xác lập đầy đủ, đồng bộ với tư cách nhà giáo chứ không chỉ là người lao động theo cơ chế hợp đồng lao động.

(ii) Thứ hai, nhà giáo được chuẩn hóa thông qua hệ thống chức danh, chuẩn nghề nghiệp

Theo thống kê, thực tế đội ngũ nhà giáo hiện nay có tới 06 nhóm đối tượng, là công chức¹¹, viên chức, người lao động, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các trường trong hệ thống các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể. Các nhóm nêu trên lại gắn với từng cấp học và trình độ đào tạo dẫn đến một số quy định về nhà giáo thực hiện chưa đồng bộ, thống nhất. Luật Nhà giáo chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo thông qua hệ thống chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo với các tiêu chuẩn bám sát yêu cầu về năng lực nghề nghiệp nhưng vẫn đảm bảo yếu tố riêng biệt gắn với từng cấp học và trình độ đào tạo.

(iii) Thứ ba, chính sách tuyển dụng, sử dụng gắn với đặc điểm hoạt động nghề nghiệp

- Quy định việc tuyển dụng nhà giáo đảm bảo phải có thực hành sư phạm nhằm lựa chọn người có đủ năng lực gắn với chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, đáp ứng hoạt động nghề nghiệp nhà giáo theo từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Các chính sách điều động, biệt phái, chuyển chuyển, dạy liên trường, liên cấp đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập được quy định đầy đủ, làm căn cứ

⁹ Phát biểu của đ.đ Nguyễn Khắc Định, PCT Quốc hội tại phiên họp thứ 38 Ủy ban TVQH

¹⁰ Dự thảo 2 đăng trên Cổng TTĐT Chính phủ gồm 9 chương, 71 Điều; Dự thảo 5 trình Quốc hội ngày 6/9/2024 gồm 9 Chương, 74 Điều; Dự thảo 5 trình Quốc hội ngày 17/10/2024 gồm 9 Chương 50 Điều.

¹¹ Hiệu trưởng, hiệu phó, lãnh đạo Đại học Quốc gia.

để bố trí, phân công nhà giáo phù hợp với đặc điểm hoạt động nghề nghiệp và các yêu cầu của ngành Giáo dục..

(iv) Thứ tư, về chính sách bảo vệ, thu hút nhà giáo

- Nhà giáo được bảo vệ thông qua quyền và những điều không được làm đối với nhà giáo theo định hướng tăng quyền chủ động, sáng tạo và tăng tính bảo vệ nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp;

- Thu hút, trọng dụng người có trình độ cao, người có tài năng, người có năng khiếu đặc biệt, người có kỹ năng nghề cao làm nhà giáo; nhà giáo tham gia giảng dạy, giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(v) Thứ năm, về chính sách tiền lương và đãi ngộ

- Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp; có chế độ ưu tiên trong chế độ tiền lương và phụ cấp cao hơn so với các nhà giáo khác đối với nhà giáo cấp học mầm non; công tác ở nơi đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; trường chuyên biệt, trường chuyên biệt khác; thực hiện giáo dục hòa nhập; là người dân tộc thiểu số và nhà giáo ở một số ngành nghề đặc thù; Nhà giáo tuyển dụng, xếp lương lần đầu được xếp tăng 01 bậc lương trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.

- Tuổi nghỉ hưu của nhà giáo có quy định riêng phù hợp với đặc điểm hoạt động nghề nghiệp. Trong đó, nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non nếu có nguyện vọng thì có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi. Nhà giáo có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ tiến sĩ và nhà giáo làm việc trong các ngành, lĩnh vực chuyên sâu đặc thù được hưởng chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

(vi) Thứ sáu, về quản lý nhà nước về nhà giáo

- Giao quyền chủ động cho ngành Giáo dục trong tuyển dụng, sử dụng nhà giáo. Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì xây dựng chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển, tổng biên chế đội ngũ nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý trình cấp có thẩm quyền quyết định; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng, nội dung thực hành sư phạm trong thi/xét tuyển nhà giáo; điều phối biên chế nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Các cơ quan quản lý giáo dục chủ trì (hoặc phân cấp cho cơ sở giáo dục) thực hiện tuyển dụng, điều động, bố trí, đánh giá, bổ nhiệm nhà giáo.

4.3. Chi tiết một số nội dung cập nhật tại dự thảo 5 Luật Nhà giáo

(i) Dung lượng dự thảo có nhiều thay đổi

Dự thảo 2 (bản đăng trên Cổng TTĐT Chính phủ và gửi xin ý kiến các địa phương, đơn vị) gồm 9 chương, 71 Điều; Dự thảo 5 trình Quốc hội ngày 6/9/2024 gồm 9 Chương, 74 Điều; Dự thảo 5 (bản trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội khóa XV, trình ngày 17/10/2024) gồm 9 Chương 50 Điều (giảm 20 Điều, cấu trúc giữ nguyên 9 chương).

Lí do của sự điều chỉnh dung lượng đối với dự thảo Luật Nhà giáo: Sau khi Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật Nhà giáo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến tại 02 phiên họp (phiên thứ 37 ngày 25/9/2024 và phiên thứ 38 ngày 8/10/2024). Tại các phiên họp cho ý kiến đối với dự án Luật Nhà giáo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đặt ra yêu cầu xây dựng Luật trong bối cảnh hiện nay: (1) Đảm bảo “ngắn gọn”; (2) Không quy định lại các vấn đề đã được điều chỉnh bởi các luật chuyên ngành; (3) Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ, các bộ, ngành theo thẩm quyền quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Đối với đội ngũ nhà giáo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẳng định: nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập là **viên chức đặc biệt**. Theo đó nhà giáo công lập vẫn là viên chức, thực hiện các quy định của Luật viên chức (tuyển dụng, sử dụng, quản lý, hệ thống thang bảng lương...) và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đồng thời chịu sự điều chỉnh của các quy định đặc thù đối với nhà giáo tại Luật này. Nhà giáo ngoài công lập và nhà giáo là người nước ngoài là **người lao động đặc biệt**, áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động và thêm những quy định đặc thù của nhà giáo tại luật này. Các quy định đặc thù đối với nhà giáo được tính toán, thiết kế tại dự thảo Luật Nhà giáo theo định hướng “*điều gì tốt hơn cho nhà giáo thì ủng hộ*”.¹²

Từ các quan điểm chỉ đạo nêu trên, dự thảo Luật Nhà giáo qua các phiên bản đã có sự điều chỉnh theo hướng ngắn gọn, thống nhất với Luật Viên chức và Bộ Luật Lao động trong một số quy định, đồng thời thiết kế các nội dung chính sách riêng cho nhà giáo. Luật Nhà giáo kiến tạo một số chính sách mới, chính sách đột phá để thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo, giúp nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến với nghề; đảm bảo sự thống nhất trong quản lý nhà giáo công lập và nhà giáo ngoài công lập; chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nhà giáo, lấy đó làm yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Dự thảo Luật Nhà giáo bản trình Quốc hội xem xét cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội khóa XV gồm 09 chương, 50 điều, bao gồm: Chương I. Quy định chung gồm 06 Điều (từ Điều 1 đến Điều 6); Chương II. Hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo gồm 05 Điều (từ Điều 7 đến Điều 11); Chương III. Chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo gồm 04 Điều (từ Điều 12 đến Điều 15); Chương IV. Tuyển dụng, sử dụng nhà giáo gồm 11 Điều (từ Điều 16 đến Điều 26); Chương V. Chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo gồm 05 Điều (từ Điều 27 đến Điều 31); Chương VI. Đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế về nhà giáo gồm 02 Mục, Mục 1 gồm 05 Điều (từ Điều 32 đến Điều 36), Mục 2 gồm 02 điều (Điều 37, 38); Chương VII. Tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm gồm 07 Điều (từ Điều 39 đến Điều 45); Chương VIII. Quản lý nhà giáo gồm 02 Điều (Điều 46, Điều 47); Chương IX. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều (từ Điều 48 đến Điều 50).

(ii) Định danh nhà giáo

Tại dự thảo 2, khái niệm về nhà giáo được quy định riêng tại khoản 3 Điều 1: “*Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục*”.

Đến dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ Tám, khái niệm nhà giáo đã được điều chỉnh, không còn quy định riêng nữa mà đưa về quy định tại chương IV. Luật Giáo dục.

¹² Phát biểu của đ.đ Nguyễn Khắc Định, PCT Quốc hội tại phiên họp thứ 38 Ủy ban TVQH

Theo đó, tại dự thảo mới quy định về đối tượng áp dụng của Luật Nhà giáo là *“Nhà giáo được tuyển dụng, làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”*.

Nhiều ý kiến băn khoăn nếu quy định như vậy thì khi Luật được ban hành, nhà giáo thỉnh giảng, những nhà giáo đã được nghỉ hưu có còn là nhà giáo hay không?

Về nội dung này, việc tính toán để các quy định về nhà giáo ở các Luật liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất được Ban soạn thảo cân nhắc, rà soát kỹ lưỡng. Theo đó, với tư cách là Luật khung, trong Luật Giáo dục có 01 chương riêng về nhà giáo nên khi ban hành Luật Nhà giáo, các quy định chung nhất về nhà giáo được giữ lại có điều chỉnh tại chương IV. Luật Giáo dục. Do đó, sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, Ban soạn thảo giữ nguyên khái niệm về nhà giáo ở chương IV. Luật Giáo dục. Với định nghĩa *“Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục”* thì nhà giáo được hiểu khá rộng. Người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục bao gồm nhà giáo làm việc toàn thời gian (được tuyển dụng), nhà giáo thỉnh giảng (tham gia giảng dạy một phần, có thể là một môn học hoặc một học phần trong chương trình giáo dục phù hợp). Như vậy, nhà giáo và nhà giáo thỉnh giảng sẽ có các yêu cầu về tiêu chuẩn và chế độ chính sách khác nhau. Nếu cùng giải quyết tất cả tại Luật Nhà giáo sẽ rất khó để thiết kế các chính sách. Vì vậy, quy định như dự thảo mới thì những người đã và đang giữ chức danh nhà giáo không thay đổi. Nhưng Luật Nhà giáo chỉ quy định các chế độ, chính sách cho nhà giáo đã được tuyển dụng vào ngành (bao gồm nhà giáo công lập, nhà giáo ngoài công lập), còn nhà giáo thỉnh giảng thực hiện các quyền và nghĩa vụ về chuyên môn và quyền, nghĩa vụ khác quy định tại Luật Nhà giáo và theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với cơ sở giáo dục.

(iii) Bỏ quy định về Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và quy định về Quỹ hỗ trợ phát triển nghề nghiệp của nhà giáo

Tại dự thảo 2 Luật Nhà giáo có 02 nội dung quy định về Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và quy định về Quỹ hỗ trợ phát triển nghề nghiệp của nhà giáo. Đây là những nội dung quy định với mong muốn làm rõ các quy định về Tổ chức xã hội - nghề nghiệp để nhà giáo được tham gia cũng như có căn cứ để các cơ sở giáo dục thu hút thêm nguồn lực hỗ trợ phát triển nhà giáo ngoài ngân sách nhà nước (Quỹ hỗ trợ phát triển nhà giáo).

Tuy nhiên, trong quá trình góp ý, thẩm định, các Bộ liên quan như Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đề xuất cần điều chỉnh bỏ các quy định này vì vướng các quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh bỏ các quy định nêu trên ra khỏi dự thảo mới nhất.

(iv) Quyền, nghĩa vụ của nhà giáo, những việc không được làm

Các quy định về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo, những việc không được làm được điều chỉnh theo hướng tăng tính bảo vệ đối với nhà giáo. Theo đó, ngoài việc quy định rõ hơn những việc nhà giáo không được làm, dự thảo Luật quy định những việc tổ chức, cá nhân không được làm đối với nhà giáo, bao gồm: không thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của nhà giáo theo quy định; Công khai thông tin về sai phạm của nhà giáo khi chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với nhà giáo; Các việc khác không được làm theo quy định của pháp luật.

Có ý kiến băn khoăn về quy định không được “*Công khai thông tin về sai phạm của nhà giáo khi chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với nhà giáo*” vì cho rằng nội dung quy định này sẽ vướng các quy định về thông tin phát ngôn cũng như có yếu tố “bên vực” cho nhà giáo. Tuy nhiên, Ban soạn thảo nhận thấy nội dung quy định này là cần thiết để bảo vệ nhà giáo, nhất là trong bối cảnh các mạng xã hội, các phương tiện thông tin truyền thông trực tuyến phát triển mạnh như hiện nay. Nhà giáo nếu có sai phạm thì đã có các chế tài xử lý theo quy định, nhưng đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo có tính chất đặc biệt, nhất là khi nhà giáo trực tiếp đứng lớp, nếu không có phương án bảo vệ nhà giáo thì đối tượng chịu ảnh hưởng không chỉ là giáo mà còn là chính người học.

(v) Quy định về chức danh nhà giáo

Dự thảo 5 Luật Nhà giáo được điều chỉnh, cập nhật các quy định về chức danh nhà giáo theo hướng ngắn gọn hơn, các quy định chi tiết sẽ được hướng dẫn tại các văn bản dưới luật. Nội dung được nhiều người quan tâm là khi Luật Nhà giáo được ban hành thì nhà giáo có còn được xếp hạng chức danh nghề nghiệp hay không?

Về vấn đề này, liên quan đến các quy định hiện hành về xếp lương viên chức. Theo đó, theo quy định hiện nay, cơ bản các viên chức vẫn đang được xếp lương theo trình độ đào tạo, gắn với hạng chức danh nghề nghiệp. Nhà giáo cũng là viên chức nên bảng lương nhà giáo đang thực hiện theo bảng lương chung của viên chức. Mặc dù Đề án cải cách tiền lương mới đã định hướng việc trả lương theo vị trí việc làm nhưng tại thời điểm hiện nay, quy định về hệ thống tiền lương viên chức vẫn đang thực hiện theo trình độ đào tạo gắn với hạng chức danh nghề nghiệp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, các quy định về chức danh nghề nghiệp gắn với hạng chức danh nghề nghiệp cơ bản sẽ thực hiện thống nhất như hiện hành. Tuy nhiên, vì đối tượng áp dụng của Luật Nhà giáo bao gồm cả nhà giáo ngoài công lập nên việc tính toán áp dụng quy định hạng với nhà giáo ngoài công lập cần có các thiết kế riêng. Vì vậy, tại dự thảo mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh những nội dung quy định cụ thể về xếp hạng, bổ nhiệm hạng sẽ được hướng dẫn bởi văn bản dưới luật.

Bên cạnh đó, có ý kiến băn khoăn về việc nhà giáo ngoài công lập thực hiện theo cơ chế hợp đồng, thỏa thuận với cơ sở giáo dục thì có thực hiện chức danh, bổ nhiệm hạng như nhà giáo công lập hay không?

Một trong những quan điểm, định hướng quan trọng của Luật Nhà giáo là chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo thông qua hệ thống chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo với các tiêu chuẩn bám sát yêu cầu về năng lực nghề nghiệp gắn với từng cấp học và trình độ đào tạo.

Theo thống kê, thực tế đội ngũ nhà giáo hiện nay có tới 06 nhóm đối tượng, là công chức¹³, viên chức, người lao động, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các trường trong hệ thống các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể. Các nhóm nêu trên lại gắn với từng cấp học và trình độ đào tạo dẫn đến một số quy định về nhà giáo thực hiện chưa đồng bộ, thống nhất.

¹³ Hiệu trưởng, hiệu phó, lãnh đạo Đại học Quốc gia.

Luật Nhà giáo chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo thông qua hệ thống chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo với các tiêu chuẩn bám sát yêu cầu về năng lực nghề nghiệp nhưng vẫn đảm bảo yếu tố riêng biệt gắn với từng cấp học và trình độ đào tạo.

Theo đó, nhà giáo trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập được bình đẳng với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập về định danh, chuẩn nghề nghiệp, các quyền, nghĩa vụ cơ bản và một số chính sách như đào tạo, bồi dưỡng, tôn vinh, khen thưởng, xử lý vi phạm. Với hệ thống chức danh, nhà giáo trong công lập và ngoài công lập sẽ thực hiện thống nhất với các tiêu chuẩn, tiêu chí chung để đảm bảo đồng bộ, đáp ứng chất lượng chung để thực hiện nhiệm vụ. Điều này đồng nghĩa với việc đảm bảo sự bình đẳng trong tiếp cận hệ thống giáo dục có chất lượng được thực hiện bởi những nhà giáo có chất lượng như nhau không phân biệt công/tư. Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo sẽ được hướng dẫn bởi văn bản dưới luật căn cứ vào loại hình cơ sở giáo dục và theo cấp học, trình độ đào tạo.

(vi) Các quy định về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo

Tại dự thảo 2 Luật Nhà giáo, khái niệm được dùng là “*chuẩn nhà giáo*”, đến dự thảo 5, khái niệm được điều chỉnh thành “*chuẩn nghề nghiệp nhà giáo*”. Theo đó, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo là hệ thống các tiêu chuẩn theo từng hạng của chức danh nhà giáo, bao gồm: Tiêu chuẩn chung về đạo đức nhà giáo; Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Như vậy, khái niệm về chức danh nhà giáo gắn liền với chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. Mỗi hạng chức danh nhà giáo sẽ bao gồm hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể. Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục áp sử dụng chuẩn nghề nghiệp nhà giáo trong tuyển dụng, bố trí và đánh giá nhà giáo; xây dựng và thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo; Các cơ sở giáo dục áp sử dụng chuẩn nghề nghiệp nhà giáo trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; Nhà giáo sử dụng chuẩn nghề nghiệp nhà giáo trong việc tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, bồi dưỡng, phát triển nghề nghiệp liên tục.

Việc xác lập các quy định cụ thể và rõ ràng về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo chính là làm rõ đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo khác với các viên chức khác, đồng thời là căn cứ pháp lý để thực hiện các chính sách nhà giáo đồng bộ trong hệ thống.

(vii) Quy định về tuyển dụng nhà giáo

Quy định về tuyển dụng nhà giáo trong dự thảo 5 Luật Nhà giáo đặt ra một số yêu cầu nhằm đáp ứng đặc thù nghề nghiệp của nhà giáo khác với viên chức các ngành, lĩnh vực khác (nhà giáo công lập), khác với người lao động thuần túy (nhà giáo ngoài công lập). Cụ thể: Nội dung tuyển dụng căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; Phương thức tuyển dụng thông qua xét tuyển hoặc thi tuyển, trong đó phải có thực hành sư phạm; Thẩm quyền tuyển dụng; Đối tượng được đặc cách, ưu tiên trong tuyển dụng nhà giáo (*Người có trình độ cao, người có tài năng, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, người có năng khiếu đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống phù hợp với nghề dạy học; Người tình nguyện làm việc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thuộc*

đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng; Người tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên theo chế độ cử tuyển hoặc theo đặt hàng giữa địa phương với cơ sở đào tạo;).

Đồng thời có chính sách thu hút nhà giáo trong tuyển dụng: (1) *Áp dụng đối với người tình nguyện hoặc nhà giáo đến giảng dạy ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chuyên gia và người có trình độ cao;* (2) *Thực hiện thông qua tiếp nhận để trở thành nhà giáo;* (3) *Khuyến khích các địa phương, cơ sở giáo dục có các chính sách thu hút khác trong tuyển dụng.*

Dự thảo cũng quy định rõ những người không được đăng ký tuyển dụng. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, quy trình, thủ tục, đối tượng ưu tiên, hình thức, nội dung thi tuyển và xét tuyển nhà giáo; tuyển dụng đặc cách nhà giáo; tuyển dụng nhà giáo là người nước ngoài.

Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 1 Điều 16 quy định: *Phương thức tuyển dụng thông qua xét tuyển hoặc thi tuyển, trong đó phải có thực hành sư phạm.*

Đây là một nội dung điều chỉnh quan trọng trong tuyển dụng nhà giáo. Có ý kiến băn khoăn quy định như trên có làm hạn chế cơ hội tuyển dụng và gây thêm khó khăn cho việc tuyển dụng nhà giáo hay không, nhất là trong bối cảnh hiện nay, việc tuyển dụng giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông đang thiếu nguồn tuyển dụng. Tuy nhiên, yêu cầu việc tuyển dụng nhà giáo phải có thực hành sư phạm sẽ không làm bó hẹp đối tượng tuyển dụng mà sẽ giúp gia tăng chất lượng chuyên môn của người được tuyển dụng làm nhà giáo, lựa chọn được đúng người vào nghề.

(viii) Về hợp đồng đối với nhà giáo

Tại dự thảo 2 Luật Nhà giáo, khái niệm “*hợp đồng dạy học*” được sử dụng. Đến dự thảo 5, không còn khái niệm “*hợp đồng dạy học*” mà được sử dụng chung là “*hợp đồng đối với nhà giáo*”. Sự điều chỉnh này liên quan đến quan điểm chung khi xây dựng Luật theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Dự kiến ban đầu, Luật Nhà giáo sẽ tách riêng độc lập với Luật Viên chức và Bộ Luật lao động theo hướng tất cả các quy định về nhà giáo được gom lại tại Luật Nhà giáo. Tuy nhiên, để đảm bảo tính kế thừa đối với các quy định hiện có tại các Luật liên quan, dự thảo mới được thiết kế theo hướng quy định đã có thì thực hiện theo, Luật này chỉ quy định đối với các yếu tố đặc thù. Do đó, hợp đồng đối với nhà giáo cũng được điều chỉnh: Hợp đồng đối với nhà giáo bao gồm hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật về viên chức và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn áp dụng đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập đã hoàn thành chế độ tập sự. Hợp đồng làm việc xác định thời hạn áp dụng đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập đang trong thời gian tập sự. Hợp đồng lao động áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nhà giáo là người nước ngoài, người đáp ứng tiêu chuẩn nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

(ix) Sử dụng nhà giáo

Dự thảo 5 Luật Nhà giáo quy định tường minh hơn về các tình huống sử dụng nhà giáo gắn với đặc trưng cấp học và trình độ đào tạo bao gồm: điều động, biệt phái, chuyển chuyển, dạy liên trường, liên cấp. Các quy định nêu trên thực sự là đặc trưng hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo mà các viên chức khác không có.

Các chính sách này, nhất là điều động nhà giáo được kỳ vọng là giải pháp căn cơ để tháo gỡ vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ trong thời gian vừa qua ở các cấp học mầm non, phổ thông.

Trong đó, quy định trường hợp điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập sang cơ quan quản lý giáo dục thì được bảo lưu chế độ phụ cấp thâm niên và phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trong thời hạn tối đa 12 tháng. Sau thời gian bảo lưu thì thực hiện theo các chế độ, chính sách của vị trí công việc mới. Không thực hiện điều động nhà giáo đối với:

- Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhà giáo có vợ hoặc chồng đang làm nhiệm vụ ở vùng biên giới, hải đảo trừ trường hợp nhà giáo có nguyện vọng;

- Nhà giáo thuộc các trường hợp quy định chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và pháp luật có liên quan.

(x) Về đánh giá nhà giáo

Quy định về đánh giá nhà giáo trong dự thảo Luật đã tính đến yếu tố đặc thù của nhà giáo (nhà giáo được đánh giá định kỳ vào cuối năm học; nhà giáo công tác tại cơ sở giáo dục ngoài công lập được đánh giá theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục). Dự thảo luật quy định, ngoài việc đánh giá định kỳ, nhà giáo còn được đánh giá khi kết thúc tập sự, thay đổi vị trí việc làm, xét khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng.

(xi) Chính sách tiền lương, phụ cấp, hỗ trợ, thu hút nhà giáo

Tại dự thảo 5 Luật Nhà giáo, các quy định về chính sách tiền lương, phụ cấp, hỗ trợ nhà giáo được quy định đầy đủ, theo hướng gia tăng các chính sách đãi ngộ để nhà giáo yên tâm công tác. Cụ thể:

Tiền lương nhà giáo ở cơ sở giáo dục công lập như sau: Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp; Phụ cấp ưu đãi nghề và các phụ cấp khác tùy theo tính chất công việc, theo vùng theo quy định của pháp luật; Nhà giáo cấp học mầm non; nhà giáo công tác ở nơi đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; nhà giáo trường chuyên biệt, trường chuyên biệt khác; nhà giáo thực hiện giáo dục hòa nhập; nhà giáo là người dân tộc thiểu số và nhà giáo ở một số ngành nghề đặc thù được ưu tiên trong chế độ tiền lương và phụ cấp cao hơn so với các nhà giáo khác; Nhà giáo tuyển dụng, xếp lương lần đầu được xếp tăng 01 bậc lương trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.

Tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo trong cơ sở giáo dục ngoài công lập bảo đảm không ít hơn tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập có cùng trình độ đào tạo, cùng chức danh trừ khi có thỏa thuận khác.

Nhà giáo công tác ở các ngành, lĩnh vực có chế độ đặc thù thì được hưởng chế độ đặc thù theo quy định và chỉ được hưởng ở một mức cao nhất nếu chính sách đó trùng với chính sách dành cho nhà giáo.

Một số chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo đang được thực hiện ổn định theo hướng dẫn tại văn bản dưới luật được đưa vào dự thảo luật nhằm tăng hiệu lực pháp lý và đảm bảo tính ổn định trong chính sách đối với nhà giáo.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng bổ sung, làm rõ một số chính sách thu hút đối với nhà giáo. Cụ thể:

- Được hưởng phụ cấp và trợ cấp thu hút;
- Bảo đảm chỗ ở tập thể có đủ điều kiện thiết yếu hoặc được thuê nhà ở công vụ khi đến công tác tại vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Hỗ trợ trong đào tạo, bồi dưỡng.

Các chính sách thu hút nêu trên kỳ vọng sẽ giúp giữ chân nhà giáo giỏi yên tâm với nghề, đặc biệt hỗ trợ nhà giáo đến công tác tại vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà các chính sách hiện hành của nhà nước chưa đáp ứng được.

(xii) Bổ đề xuất quy định miễn học phí cho con nhà giáo

Việc quy định các chế độ, chính sách đối với thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức thường được đề xuất quy định đối với một số ngành, lĩnh vực có tính chất đặc thù. Chẳng hạn, với lực lượng công an nhân dân, sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam hiện đã có quy định. Cụ thể, thân nhân của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ được hưởng các chế độ, chính sách quy định đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong lực lượng vũ trang nhân dân (*Luật Công an nhân dân*) Bộ, mẹ, người nuôi dưỡng hợp pháp của chồng và của vợ, vợ hoặc chồng và con dưới 18 tuổi của sĩ quan tại ngũ không có chế độ bảo hiểm y tế thì được khám bệnh, chữa bệnh miễn hoặc giảm viện phí tại các cơ sở quân y và dân y theo quy định của Chính phủ (*Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam*).

Với quan điểm xây dựng Luật Nhà giáo nhằm kiến tạo các chính sách, trong đó sẽ một số chính sách đột phá, tạo điều kiện cho nhà giáo phát triển cũng như nâng cao vị thế nghề nghiệp của nhà giáo để thu hút người giỏi vào ngành, ngay từ dự thảo 2, Ban soạn thảo đã đề xuất chính sách hỗ trợ học phí cho con của nhà giáo và các chế độ khác bảo đảm an sinh xã hội cho nhà giáo. Trong quá trình xin ý kiến góp ý, chính sách này nhận được nhiều ý kiến ủng hộ của đội ngũ nhà giáo trong cả nước. Qua quá trình rà soát, điều chỉnh dự thảo Luật Nhà giáo qua các giai đoạn xin ý kiến của các cấp có thẩm quyền, chính sách này tiếp tục được đề xuất và có đánh giá tác động tài chính để tính toán nguồn lực để thực hiện – đây là quy trình bắt buộc trong quá trình xây dựng Luật Nhà giáo. Trong đó, việc dự toán số kinh phí chi trả cho con nhà giáo dựa trên mức trung bình học phí các cấp học theo quy định hiện hành. Dự tính về số lượng con nhà giáo thụ hưởng chính sách này được tính theo số lượng nhà giáo có con trong độ tuổi học từ mầm non đến đại học. Tất nhiên, các con số dự tính được đưa ra đang là con số dự kiến và sẽ tiếp tục được rà soát để điều chỉnh phù hợp. Ngay sau khi các đề xuất dự kiến (nhất là về kinh phí) được thông tin, Ban soạn thảo nhận được nhiều ý kiến góp ý, phản biện của dư luận xã hội đối với nội dung này.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiêm túc lắng nghe các ý kiến góp ý, phản biện để điều chỉnh kịp thời nếu đủ căn cứ. Vì vậy, với nội dung quy định về chính sách miễn

học phí cho con nhà giáo, sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra khỏi dự thảo 5.

(xiii) Tuổi nghỉ hưu của nhà giáo được quy định phù hợp với hoạt động nghề nghiệp

Theo đó, nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi. Đây là một đề xuất phù hợp vì đặc thù hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non là nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, cần thực hiện nhiều hoạt động thể chất (*nhảy múa, hát ca, các hoạt động thể dục theo độ tuổi...*), lại cùng lúc chăm sóc nhiều trẻ với cường độ hoạt động cao. Vì vậy, được nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nếu có nguyện vọng không chỉ là chính sách mà còn là quyền chính đáng của nhà giáo mầm non.

Nhà giáo có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ tiến sĩ và nhà giáo làm việc trong các ngành, lĩnh vực chuyên sâu đặc thù được hưởng chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn. Chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn được thực hiện khi cơ sở giáo dục có nhu cầu, nhà giáo có đủ sức khỏe, tự nguyện. Khi thực hiện chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nhà giáo không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Thời gian làm việc khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không quá 5 năm đối với nhà giáo có trình độ tiến sĩ, không quá 7 năm đối với nhà giáo có chức danh phó giáo sư, không quá 10 năm đối với nhà giáo có chức danh giáo sư.

Chính sách nghỉ hưu được thiết kế riêng như trên để đáp ứng đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo (mầm non), đồng thời phát huy được trí tuệ, kinh nghiệm của nhà giáo có trình độ cao.

(xiv) Đào tạo nhà giáo

Dự thảo 5 Luật Nhà giáo quy định tường minh hơn về việc đào tạo nhà giáo, trong đó quan tâm đến đào tạo nguồn nhà giáo (giáo viên, giảng viên).

Theo đó, Đào tạo nguồn giáo viên, giảng viên là quá trình giúp người học đạt kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. Đào tạo nguồn giáo viên do cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng thực hiện thông qua các chương trình đào tạo giáo viên hoặc các chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp học và chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; Người trúng tuyển, theo học các chương trình đào tạo giáo viên được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

Đào tạo nguồn giảng viên do cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng thực hiện thông qua việc tuyển dụng ứng viên có năng lực và phẩm chất phù hợp với nghề dạy học, đã có bằng cử nhân trở lên hoặc văn bằng trình độ tương đương ở chuyên ngành đó; Người được đào tạo trở thành giảng viên được hưởng các chính sách thu hút, hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và các chính sách theo quy chế của cơ sở giáo dục.

(xv) Hợp tác quốc tế đối với nhà giáo

Hợp tác quốc tế về nhà giáo là việc nhà giáo Việt Nam tham gia học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, các hoạt động hợp tác quốc tế khác với các cơ sở giáo dục, tổ chức của nước ngoài; nhà giáo người nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật và các hoạt động hợp tác quốc tế khác với các cơ sở giáo dục, tổ chức của Việt Nam.

Hình thức hợp tác quốc tế về nhà giáo:

- Trao đổi nhà giáo trong khuôn khổ các hiệp định, thỏa thuận hợp tác quốc tế về giáo dục;

- Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo tại nước ngoài thông qua các chương trình học bổng ngân sách nhà nước và chương trình học bổng do Chính phủ nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), chính quyền các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoặc cá nhân tài trợ thông qua Chính phủ Việt Nam;

- Tiếp nhận nhà giáo giảng dạy, làm việc trong cơ sở giáo dục được thành lập theo các chương trình, dự án đầu tư được ký kết giữa Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Tham gia các tổ chức giáo dục, hội nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế;

đ) Tham dự các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, hoạt động giáo dục trong khu vực và quốc tế;

e) Nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài và nhà giáo nước ngoài đến Việt Nam để giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật theo nhu cầu cá nhân dưới hình thức tự túc hoặc theo hợp đồng.

(xvi) Giao quyền chủ động cho cơ quan quản lý ngành Giáo dục trong tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhà giáo

Một trong những điểm mới quan trọng trong dự thảo Luật Nhà giáo là giao quyền chủ động cho ngành Giáo dục trong tuyển dụng, sử dụng nhà giáo. Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì xây dựng chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển, tổng biên chế đội ngũ nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý trình cấp có thẩm quyền quyết định; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng, nội dung thực hành sư phạm trong thi/xét tuyển nhà giáo; điều phối biên chế nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao. Các cơ quan quản lý giáo dục chủ trì (hoặc phân cấp cho cơ sở giáo dục) thực hiện tuyển dụng, điều động, bố trí, đánh giá, bổ nhiệm nhà giáo. Việc bổ nhiệm do cơ quan quản lý giáo dục chủ trì tham mưu hoặc quyết định hoặc công nhận theo thẩm quyền được giao.

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước về nhà giáo và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về nhà giáo;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển, tổng biên chế đội ngũ nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều phối biên chế nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao;

- Quy định chế độ làm việc, tiêu chuẩn cụ thể, phương thức tuyển dụng, đánh giá đối với nhà giáo;

- Ban hành chương trình và quản lý việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;
- Quản lý công tác hợp tác quốc tế đối với nhà giáo;
- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, thống kê về nhà giáo;
- Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về nhà giáo;

Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định rõ cơ quan chuyên môn chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà giáo theo quy định của Luật này gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Các quy định nêu trên nhằm tăng cường vai trò chủ trì của các cơ quan quản lý giáo dục trong công tác quản lý nhà nước về nhà giáo, nhằm giúp ngành Giáo dục có sự chủ động trong quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo.

5. Dự báo tác động tích cực của Luật Nhà giáo khi được ban hành

(i) Ngành Giáo dục sẽ có sự chủ động trong tuyển dụng, sử dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo vì có chế tài pháp lý đủ mạnh để tháo gỡ các nút thắt trong tuyển dụng, sử dụng nhà giáo thời gian qua; có cơ chế để thu hút người giỏi đến với nghề dạy học, giữ chân nhà giáo giỏi trong nghề. Từ đó, nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục trên cơ sở chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo về chất lượng.

(ii) Khi Luật Nhà giáo được ban hành, nhà giáo sẽ được nâng tầm vị thế, được khẳng định vai trò, được xã hội ghi nhận, tôn vinh, được bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp, được mở rộng cơ hội phát triển nghề nghiệp; các chính sách của Nhà nước tạo điều kiện cho nhà giáo tăng cường tự học, tự bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và phát triển nghề nghiệp liên tục; các chính sách tiền lương, phụ cấp, hỗ trợ tốt hơn sẽ góp phần nâng cao đời sống, giúp nhà giáo yên tâm công tác và tạo động lực để nhà giáo tận tâm cống hiến với nghề.

(iii) Luật Nhà giáo tạo sự bình đẳng về quyền, nghĩa vụ, hoạt động nghề nghiệp giữa nhà giáo của cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập, lần đầu tiên vị trí pháp lý của nhà giáo ngoài công lập được xác lập đầy đủ, đồng bộ với tư cách nhà giáo chứ không chỉ là người lao động theo cơ chế hợp đồng lao động.

(iv) Luật Nhà giáo giúp bảo đảm chất lượng nhà trường thông qua việc nâng cao chất lượng nhà giáo với tư cách là yếu tố quyết định trong việc nâng cao chất lượng dạy và học; giúp nhà trường tăng tự chủ trong tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; bảo đảm để người học được tiếp cận giáo dục có chất lượng được cung ứng bởi nhà giáo có chất lượng; bảo đảm công bằng về chất lượng giáo dục nhất là giữa trường công và trường tư; bảo đảm chất lượng trong tiếp cận giáo dục của nhà giáo nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tại Việt Nam.

(v) Luật Nhà giáo khắc phục được những vướng mắc hiện nay trong quản lý nhà nước về nhà giáo trên cơ sở thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về nhà giáo, thực hiện phân công, phân cấp hợp lý trên cơ sở bảo đảm vai trò chủ động của ngành giáo dục; Góp phần thực hiện khâu đột phá chiến lược về phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, trên cơ sở xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo với tư cách là bộ phận đồng nhất và quan trọng nhất trong phát triển nhân lực, xây dựng đội ngũ trí thức của đất nước.

(vi) Luật Nhà giáo là căn cứ pháp lý cao nhất để xã hội ghi nhận và đồng thuận đối với vị trí, vai trò của nhà giáo, sự chuyên nghiệp của nghề dạy học; là chế tài pháp lý đủ mạnh để xã hội giám sát hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo; phản biện với hành vi sai trái của nhà giáo (nếu có) cũng như bảo vệ nhà giáo nếu nhà giáo bị các cá nhân/tổ chức ứng xử sai trái trong hoạt động nghề nghiệp; tạo cơ sở pháp lý để triển khai chủ trương xây dựng xã hội học tập và xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

6. Một số nội dung tiếp tục xin ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Luật Nhà giáo

(i) Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Luật Nhà giáo:

+ Luật Nhà giáo quy định đối với “nhà giáo được tuyển dụng, làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”, bao gồm cả nhà giáo trong công lập và nhà giáo ngoài công lập. Do đó, cần rà soát và cho ý kiến về sự phù hợp của từng nội dung chính sách trong dự thảo Luật với cả 02 nhóm đối tượng này.

+ Về phạm vi điều chỉnh của Luật Nhà giáo, theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhà giáo công lập sẽ vừa thực hiện Luật Viên chức, vừa thực hiện Luật Nhà giáo (viên chức đặc biệt có các yếu tố chính sách được “gia tăng” so với các viên chức khác); nhà giáo ngoài công lập vừa thực hiện Bộ Luật Lao động, vừa thực hiện Luật Nhà giáo (người lao động đặc biệt có các yếu tố chính sách được “gia tăng” so với người lao động khác). Do đó, Luật Nhà giáo quy định phần chính sách “gia tăng” đối với nhà giáo về hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế đối với nhà giáo; tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhà giáo; quản lý nhà giáo. Vì vậy, cần rà soát, cho ý kiến góp ý hoặc đề xuất bổ sung (nếu còn thiếu) đối với phạm vi điều chỉnh¹⁴ của dự thảo Luật.

(ii) Về quyền và nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, những việc không được làm

- Cần tiếp tục rà soát các quy định về quyền, nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo và những việc không được làm để góp ý, hoàn thiện dự thảo Luật. Trong đó, một số nội dung quy định còn có nhiều ý kiến khác nhau như: quyền “Được từ chối thực hiện công việc không đúng vị trí việc làm và hợp đồng đã ký kết với cơ sở giáo dục¹⁵”; việc không được “Công khai thông tin trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của nhà giáo khi chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền hoặc lan truyền, phát tán thông tin không chính xác về nhà giáo”; sự phù hợp trong quy định về quyền và nghĩa vụ nhà giáo, những việc không được làm đối với nhà giáo công/tư ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo.

(iii) Về tuyển dụng, sử dụng nhà giáo

- Rà soát, cho ý kiến đối với nội dung trong dự thảo Luật về tuyển dụng, sử dụng

¹⁴ Ví dụ nội dung về tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm, một số ý kiến đề nghị không quy định vì đã có Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Thanh tra... tuy nhiên sau khi rà soát qua các lần lấy ý kiến thì BST vẫn đề xuất trong dự thảo vì có nội dung quy định khác các Luật hiện hành.

¹⁵ Dự thảo Luật bản trình Quốc hội Kỳ họp thứ Tám không có nội dung quy định này, nhưng trong quá trình soạn thảo BST nhận được nhiều ý kiến khác nhau về nội dung này.

nhà giáo, trong đó tập trung các nội dung:

+ Tuyển dụng nhà giáo yêu cầu phải có thực hành sư phạm (*dung lượng, nội dung, hình thức thực hành sư phạm như nào để phù hợp với tuyển dụng nhà giáo công lập và tuyển dụng nhà giáo ngoài công lập*).

+ Điều động nhà giáo công lập (*giữa các các cơ sở giáo dục trên cùng địa bàn và khác địa bàn đối với các cấp học mầm non, phổ thông; từ cơ sở giáo dục lên cơ quan quản lý giáo dục..*).

+ Bố trí nhà giáo dạy liên trường, liên cấp đối với nhà giáo công lập (*thẩm quyền bố trí, các chế độ, chính sách kèm theo*);

+ Sự phù hợp của các quy định về điều động, biệt phái, chuyển nhà giáo đối với nhà giáo các cấp học, trình độ đào tạo.

- Cung cấp thêm thực tế của địa phương/đơn vị, những vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ về các nội dung liên quan đến tuyển dụng, sử dụng nhà giáo.

(iv) Về chính sách tiền lương, phụ cấp, hỗ trợ nhà giáo

- Luật Nhà giáo luật hóa quan điểm của Đảng về việc “ưu tiên xếp cao nhất trong thang bảng lương hành chính sự nghiệp” đối với nhà giáo. Tuy nhiên, cụ thể về tiền lương của nhà giáo sẽ thực hiện theo chính sách tiền lương mới theo NQ27/NQ-TW. Vì vậy, nội dung “xếp cao nhất” như nào để phù hợp; nội dung quy định “*nhà giáo tuyển dụng, xếp lương lần đầu được xếp tăng 01 bậc lương trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp*”, nội dung quy định “*Tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo trong cơ sở giáo dục ngoài công lập bảo đảm không ít hơn tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập có cùng trình độ đào tạo, cùng chức danh trừ khi có thỏa thuận khác*” vẫn còn các ý kiến khác nhau cần tiếp tục xin ý kiến.

- Về các chính sách hỗ trợ khác đối với nhà giáo như “*được bảo đảm chỗ ở tập thể đủ các điều kiện thiết yếu hoặc được thuê nhà ở công vụ theo quy định của Luật Nhà ở khi đến công tác tại vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” cần tiếp tục có thêm các thông tin từ địa phương, đơn vị (*đối tượng, thực trạng nhu cầu, phương án thực hiện..*) để làm căn cứ đánh giá tác động.

(v) Về tuổi nghỉ hưu của nhà giáo

Tuổi nghỉ hưu của nhà giáo có quy định riêng phù hợp với đặc điểm hoạt động nghề nghiệp. Trong đó:

- Nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non nếu có nguyện vọng thì có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi. Lí do đề xuất tuổi nghỉ hưu thấp hơn đối với nhà giáo mầm non vì thực tế hiện nay trong các cấp học, giáo viên mầm non đang có hệ số lương khởi điểm thấp nhất, cường độ

- Nhà giáo có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ tiến sĩ và nhà giáo làm việc trong các ngành, lĩnh vực chuyên sâu đặc thù được hưởng chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn. Chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn được thực hiện khi cơ sở giáo dục có nhu cầu, nhà giáo có đủ sức khỏe, tự nguyện. Khi thực hiện chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn,

nhà giáo không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Thời gian làm việc khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không quá 5 năm đối với nhà giáo có trình độ tiến sĩ, không quá 7 năm đối với nhà giáo có chức danh phó giáo sư, không quá 10 năm đối với nhà giáo có chức danh giáo sư.

(vi) Về quản lý nhà nước về nhà giáo

Việc cụ thể hóa quan điểm “*Giao quyền chủ động cho ngành Giáo dục trong tuyển dụng, sử dụng nhà giáo*” cần được rà soát và góp ý chi tiết tại các Điều/khoản cụ thể quy định về tuyển dụng, sử dụng nhà giáo (chương IV) và quy định về quản lý nhà giáo (chương VIII). Trong đó, một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu và đề xuất bao gồm:

- Đối với các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên: Vị trí, vai trò của cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trong tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm nhà giáo (*ghi cụ thể trong từng Điều/khoản như nào để đảm bảo phù hợp*); Mô hình quản lý nhà giáo các cấp tại địa phương (*như hiện nay hoặc điều chỉnh theo hướng Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan đầu mối quản lý nhà giáo tất cả các cấp học mầm non, phổ thông, GDTX trên địa bàn*).

- Đối với các cơ sở giáo dục đại học: vị trí, vai trò của các cơ quan quản lý giáo dục và mô hình quản lý nhà giáo trong bối cảnh tự chủ đại học.

(vii) Các nội dung khác tại dự thảo 5 Luật Nhà giáo hoặc các đề xuất khác (nếu có).

Bộ Giáo dục và Đào tạo./.